

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHẠM THỊ ANH
- Năm sinh: 11/10/1971
- Giới tính: Nữ
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, năm 2010, trường Đại học Wageningen- Hà Lan
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, năm 2018, Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Môi trường, Chính sách -phân tích hệ thống
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng - Viện Nghiên cứu môi trường và giao thông -trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; 01 giáo trình; 03 chương sách tham khảo
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).
 - **Phạm Thị Anh**, Ô nhiễm không khí, NXB Giao thông Vận tải, 2017, 978-604-76-1142-3
 - **Phạm Thị Anh**, Chương sách: "Sustainable options for crap tire in Vietnam: from waste to energy" trong sách : Advances and Trends in Agricultural Sciences Vol. 2, Book Publisher International, 2019, ISBN: 978-93-89562-14-9, eBook ISBN: 978-93-89562-15-6

- **Phạm Thị Anh**, chương sách "Công nghiệp 4.0 và môi trường" trong "sách vàng doanh nghiệp Việt Nam - những bước đi thành công", Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Thương Hiệu Việt, trang 154-165. NXB Lao động, 2021, ISBN 978 604 320 411 7
- **Phạm Thị Anh**, Nguyen Thi Bao Ngoc, chương sách "Promoting Public Participation in Environmental Protection and Flood Risk Management in Ho Chi Minh City - Vietnam", trong sách "*Insights into Econ. Manag. Vol. 11*", pp. 76–87, May 2021. B.P International, ISBN 978-93-91215-18-7 (Print), ISBN 978-93-91215-19-4 (eBook), <https://doi.org/10.9734/bpi/ieam/v11/2508E>.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các *tạp chí khoa học*

a) Tổng số đã công bố: 21 bài báo tạp chí trong nước; 14 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước: 13

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (Trong nước) (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
1	Phạm Thị Anh , Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Nguyễn Ngọc Tiến, Hiệu quả môi trường của công nghệ nhiệt phân chất thải nhựa và sự lựa chọn của doanh nghiệp tái chế năng lượng, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, số 40-05/2021		1859 – 4263	
2	Nguyễn Thị Thanh Mai, Trần Ngọc Khải, Phạm Thị Anh , "Thử nghiệm và đánh giá hiệu quả lọc bụi của một số loại khẩu trang sử dụng trong môi trường đô thị", Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, số 39-02/2021		1859 – 4263	
3	Phạm Thị Anh , "Tác động môi trường từ hoạt động giao thông đường bộ Việt Nam: thực trạng và một số giải pháp chính sách", Diễn đàn Giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp - Văn Phòng Quốc Hội - 28-29/9/2020, Nha Trang - Khánh Hoà		Diễn đàn "Giao thông đường bộ ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp" - Văn Phòng Quốc Hội -	
4	Mai Thị Hải Hà, Phạm Thị Anh , Phương pháp thúc đẩy việc áp dụng hệ thống công nhận chất lượng Vilas tại phòng thí nghiệm môi trường- trường đại học giao thông vận tải TPHCM, Tạp chí khoa học công nghệ		1859 – 4263	

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (Trong nước) (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
	giao thông vận tải, số 35-02/2020			
5	Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Thị Anh , 2019, Vai trò của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro ngập tại TPHCM, Hội nghị toàn quốc Nữ khoa học và công nghệ lần thứ nhất, khu vực phía Nam, 2/11/2019		Hội nghị toàn quốc Nữ khoa học và công nghệ lần thứ nhất, khu vực phía Nam	
6	Nguyễn Thị Mỹ Hiền, Phạm Thị Anh , Nguyễn Thị Bảo Ngọc, 2019, Hiện trạng sử dụng và xả thải sản phẩm nhựa dùng một lần ở TPHCM, Hội nghị toàn quốc Nữ khoa học và công nghệ lần thứ nhất, khu vực phía Nam, 2/11/2019		Hội nghị toàn quốc Nữ khoa học và công nghệ lần thứ nhất, khu vực phía Nam	
7	Phạm Thị Anh , Nguyen Thi My Hien, Nguyen Thi Bao Ngoc, "Single-use plastic: Problems and options from the users perspectives in Ho Chi Minh City, Vietnam", Tạp chí xây dựng Việt Nam, 4/2019		0866 - 8762	
8	Hoàng Nữ Diệu Linh, Phạm Thị Anh , Đánh giá tác động môi trường của quá trình nhiệt phân lớp xe phế thải bằng phương pháp đánh giá vòng đời sản phẩm LCA, với phần mềm Simapro, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số 29. Tháng 8/2018		1859-4263	
9	Phan Minh Thu, Phạm Thị Phương Thảo, Hồ Đình Duẩn, Phạm Thị Anh , ứng dụng kỹ thuật viễn thám trong xác định sự cố tràn dầu: Tổng quan nghiên cứu, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số 29. Tháng 8/2018		1859-4263	
10	Nguyễn Thị Cat Tường, Phạm Thị Anh , Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Đánh giá tác động tiêu cực của việc sử dụng xe máy cũ tại TpHCM và một số đề xuất để hướng đến sử dụng xe máy an toàn và bền vững, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số 29. Tháng 8/2018		1859-4263	
11	Phạm Thị Anh , Hoàng Nữ Diệu Linh, Nguyễn Công Tiến, Đánh giá tình hình xả thải và thu gom lớp xe thải tại các cơ sở sửa chữa xe máy và ô tô tại TPHCM, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số		1859-4263	

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (Trong nước) (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
	24. Tháng 8/2017			
12	Nguyễn Thị Bảo Ngọc, Phạm Thị Anh “Đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 của TPHCM”, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số 22. Tháng 2/2017		1859-4263	
13	Lê Thị Mỹ Sen Den, Phạm Thị Anh , Phan Minh Thụ, Xói lở và bồi lắng trên tuyến kênh chợ gạo: Nguyên nhân, tác động và giải pháp khắc phục, Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải số 22. Tháng 2/2017		1859-4263	

- Quốc tế: 07

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (Quốc tế) (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
1	Le Thi Thu Thao, Nguyen Phi Uy Vu, Tran Cong Thinh, Pham Thi Anh , Fish composition and ecological characteristics of some dominant species at Vam Thuat river - Nuoc Len canal, Sai Gon river, Vietnam, 2020, Journal of Biology and Nature, 11(4): 16-21, 2020,		ISSN: 2395-5376 (P), ISSN: 2395-5384 (O), (NLM ID: 101679666	
2	Nguyen Quoc Vinh, Nguyen Trong Khanh, Pham Thi Anh , 2019, The Inter-relationships between LST, NDVI, NDBI in remote sensing to Achieve drought resilience in Ninh Thuan, Vietnam, Lecture notes in Civil Engineering, ICSCEA 2019, Proceedings of the international conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture, Springer		Lecture Notes in Civil Engineering , Volume 80 Springer (Scopus and EI Compendex database)	
3	Pham Thi Anh , Nguyen Thi Bao Ngoc, 2019, Public Participatory Role in Urban Flood Risk Management of Ho Chi Minh City - Vietnam: From Awareness to Action, South Asian Journal of Social Studies and Economics 4(4): 1-10, 2019, Article no.SAJSSE.50663		2581-821X	
4	Pham Thi Anh , “Options for environmental sustainability of scrap tire in vietnam from discharge to reuse and recycle: case study in the		2454-2644	

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (Quốc tế) (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
	southeast of Vietnam,” <i>J. Glob. Ecol. Environ.</i> , vol. 7(1): 21-26, 2017			
5	Phạm Thị Anh , Nguyen Thi Bao Ngoc, Nguyen Thi Cat Tuong, Le Thi My Sen Den, Analysing Social Impacts of the integrated flood risk management approach for Ho Chi Minh City, Vietnam, <i>Imperial Journal of Interdisciplinary Research (IJIR)</i> , Vol-3, Issue-8, 2017		2454-1362	
6	Phạm Thị Anh , “Public Awareness and participation in Canal Environmental Protection: case Studies in Ho Chi Minh City, Vietnam,” <i>J. Shipp. Ocean Eng.</i> , vol. 7, no. 3, pp. 121–126, 2017		2159-5879	
7	Phạm Thị Anh , How Public Participation Contributed to The Infrastructure Projects in Vietnam: The Case of MRT 2 Project in Ho Chi Minh City , <i>Imperial Journal of Interdisciplinary Research (IJIR)</i> , Vol-3, Issue-4, 2017 ISSN: 2454-1362		2454-1362	

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: ...0... cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN	Cấp (Cơ sở, Tỉnh/Thành phố, Bộ, Quốc gia,...)	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Chủ nhiệm/ tham gia	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
1					
2					
3					
4					

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

STT	Tên tác giả, tên công trình	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu Văn bằng	Tên cơ quan cấp
1				

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

STT	Tên nghiên cứu sinh	Tên đề tài luận án, cơ sở đào tạo, chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Bậc đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1				
2				

3. Các thông tin khác

3.1. **Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

STT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản (nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)	Điểm IF
1	Anh, P. T. , S. R. Bush, A. P. J. Mol and C. Kroeze, " Multi-level environmental governance in Vietnam: Water pollution reduction in pangasius and shrimp aquaculture; ." <i>J. Environ. Policy Plan.</i> , vol. 13, no. 4, pp. 373–397, 2011. http://dx.doi.org/10.1080/1523908X.2011.633701		1523-908X, SSCI – ISI SCOPUS	IF=2.09 8

ST T	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số tạp chí, trang bài viết, năm xuất bản <i>(nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)</i>	Sản phẩm của đề tài/ dự án	Số hiệu ISSN <i>(ghi rõ thuộc ISI-Scopus hay không)</i>	Điểm IF
2	Anh, P. T. , T. T. M. Dieu, A. P. J. Mol, S. R. Bush and C. Kroeze, "Towards eco-agro industrial clusters in aquatic production: the case of shrimp processing industry in Vietnam." <u>Journal of cleaner production</u> , 19 (2011) 2107 - 2118		0959-6526, SCIE – ISI SCOPUS CiteScore = 5.83	IF= 5.715
3	Roel Bosma, Pham Thi Anh & José Potting, Life cycle assessment of intensive striped catfish farming in the Mekong Delta for screening hotspots as input to environmental policy and research agenda, The International Journal of Life Cycle Assessment, Int J Life Cycle Assess (2011) 16:903–91		0948-3349 1614-7502, SCIE – ISI SCOPUS CiteScore= 3.43	IF: 3.173
4	Anh, P. T. , C. Kroeze, S. R. Bush and A. P. J. Mol , Water pollution by intensive brackish shrimp farming in South – East Vietnam: causes and options for control, Agriculture water management 97(6): 872- 882 , 2010		0378 - 3774, SCI, SCIE - ISI SCOPUS	IF=3.366
5	Anh, P. T. , C. Kroeze, S. R. Bush and A. P. J. Mol, Water Pollution by Pangasius Production in The Mekong Delta – Vietnam: Causes and Options for Control, Journal of Aquaculture Research, 2010, 42(1): 108-128		1365-2109 ISI	IF=1.461

...Khai theo bảng mẫu.....

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

- Giải 3 -Sinh viên Nghiên cứu khoa học - Bộ Giáo dục và Đào tạo

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

STT	Hồ sơ <i>(nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)</i>	Web - link	H-index	Chỉ số trích dẫn
1	Chỉ số định danh ORCID			
2	Hồ sơ Google scholar			

STT	Hồ sơ <i>(nếu là tạp chí online thì chỉ dẫn cả URL)</i>	Web - link	H-index	Chỉ số trích dẫn
3	<i>Hồ sơ Scopus</i>			
4	...			

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Lưu loát

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2021

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS.Phạm Thị Anh